TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: **79**/2023/DS-ST Ngày: 13-9-2023. "V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phương;

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-DS ngày 17/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trụ sở: đường L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Pg, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q.

Văn bản ủy quyền số 129/UQ.MB.MBAMC ngày 13/4/2023.

Ông P ủy quyền lại cho ông Vũ Hồng H, chức vụ: Giám đốc công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đông Nam Bộ.

Văn bản ủy quyền số 24702/UQ-MBAMC ngày 13/4/2023.

Ông H ủy quyền lại cho anh Đặng Văn N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn:

Ông Đoàn Văn L, sinh năm: 1964, địa chỉ: ThônJ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1965 (chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà C:

1. Ông Đoàn Văn L, sinh năm: 1964, là chồng của bà C.

2. Anh Đoàn Quang K, sinh năm: 1994, là con của bà C.

3. Chị Đoàn Thị Thúy H, sinh năm: 1989, là con của bà C.

Cùng địa chỉ: Thôn J, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Văn N, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q trình bày thì:

Ngày 25/9/2020 vợ chồng ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Thị C có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng MB) số tiền 500.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay số 139539.20.971.5534784.TD; mục đích vay để trồng và chăm sóc chanh dây, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 24/9/2020. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng cho khách hàng vào ngày 25/9/2020. Lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% của lãi trong hạn. Thời hạn trả nợ gốc là ngày 24/9/2021, tiền lãi trả hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 61, diện tích 10.316m^2 tọa lạc tại xã Tân Thượng, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058592 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 30/7/2014 thuộc quyền sở hữu ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Thị C theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1015786.19.971.5534784.BĐ ngày 26/8/2019. Tài sản thế chấp được Công chứng tại Văn phòng công chứng Phan Văn Minh Hoàng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Di Linh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng chưa thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng, khách hàng đã trả nợ lãi đến ngày 31/8/2022 cho Ngân hàng với số tiền là 51.678.079 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà C chết. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 568.639.200 đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 500.000.000 đồng, tiền lãi quá

hạn từ ngày 01/9/2022 đến ngày 12/7/2023 là 68.639.200 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi xét xử với mức lãi suất hai bên thỏa thuận; yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1015786.19.971.5534784.BĐ ngày 26/8/2019 để bảo đảm việc thi hành án.

Theo bản tự khai và lời trình bày của ông Đoàn Văn L thì: Vợ chồng ông có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ vợ chồng ông chưa trả được nợ cho Ngân hàng vì điều kiện vợ ông là bà C bị bệnh hiểm nghèo đã qua đời vào năm 2021, bản thân ông bị bệnh đa khớp toàn thân từ ba năm nay nên kinh tế gia đình bị giảm sút, không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Ngân hàng cho ông trả nợ dần theo từng năm vào vụ thu hoạch cà phê, mỗi năm xin trả số tiền là 80.000.000 đồng.

Vợ ông là bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1965, chết năm: 2021. Bà C có bố tên Nguyễn Văn N, chết năm 2004, mẹ tên Nguyễn Thị Đ, chết năm 2016. Bà C không có bố nuôi, mẹ nuôi, con nuôi nào khác.

Ông và bà C có hai người con là Đoàn Mai Thúy H, sinh năm: 1989 hiện đang làm việc tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Đoàn Quang K, sinh năm: 1994, hiện đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh và ông đề nghị Tòa án triệu tập các con ông đến làm việc theo địa chỉ nhà ông tại thôn J, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Bà C không có chồng nào khác, không có con ngoài giá thú nào khác.

Di sản bà C để lại là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 61, diện tích 10.316m^2 tọa lạc tại xã Tân Thượng, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058592 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 30/7/2014 chưa chia, hiện nay do một mình ông quản lý, sử dụng.

Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không hòa giải thành.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng MB yêu cầu ông L phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi đến ngày xét xử 13/9/2023 là 582.468.750 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc chưa trả là 500.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/9/2022 đến ngày 13/9/2023 là 377 ngày với mức lãi suất là 15,75%/năm là 82.468.750 đồng); đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1015786.19.971.5534784.BĐ ngày 26/8/2019 để bảo đảm việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà C không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng MB. Buộc ông L phải thanh toán cho Ngân hàng MB tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/9/2023 là 582.468.750 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc chưa trả là 500.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/9/2022 đến ngày 13/9/2023 với mức lãi suất là 15,75%/năm là 82.468.750 đồng); tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1015786.19.971.5534784.BĐ ngày 26/8/2019 để bảo đảm việc thi hành án.

Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải hoàn trả chi phí tố tụng cho nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán; hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng MB yêu cầu ông L thanh toán số tiền nợ vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án. Do ông L, bà C không có đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn ông Lvà những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà C vắng mặt lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo Hợp đồng tín dụng số 139539.20.971.5534784.TD thì Ngân hàng MB đã giải ngân cho vợ chồng ông L, bà C vay số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 25/9/2020, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 24/9/2020. Thời hạn trả nợ gốc là ngày 24/9/2021, tiền lãi trả hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, ông L đã trả nợ lãi đến ngày 31/8/2022, chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng MB nên Ngân hàng MB khởi kiện yêu cầu ông L phải trả số tiền vay là 500.000.000 đồng. Ông L cũng thừa nhận vợ chồng ông có vay của Ngân hàng MB số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng theo

hợp đồng cho vay số 139539.20.971.5534784.TD. Đến hạn trả nợ do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được tiền nợ gốc cho Ngân hàng. Xét thấy, Ngân hàng MB khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán số tiền nợ gốc chưa trả là 500.000.000 đồng và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng nói trên với tổng số tiền là 582.592.469 đồng là phù hợp với việc thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cũng như về lãi suất cho vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên và phù hợp với quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ông L xác định từ khi bà C chết đến nay, gia đình ông chưa quyết tài sản thừa kế do bà C để lại toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng hiện do một mình ông L quản lý, sử dụng. Ngân hàng MB chỉ yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng MB yêu cầu bị đơn ông L thanh toán tổng số tiền 582.468.750 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc chưa trả là 500.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/9/2022 đến ngày 13/9/2023 là 377 ngày với mức lãi suất là 15,75%/năm là 82.468.750 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao thì: "*Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thánh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay."* Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận của Ngân hàng MB và ông L về lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng theo hợp đồng cho vay số 139539.20.971.5534784.TD phù hợp với tình huống và giải pháp pháp lý trong án lệ. Vì vậy, nghĩa vụ chậm thi hành án của ông Lượng sẽ thực hiện theo quy định tại Án lệ số 08/2016/AL.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng MB về việc yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 61, diện tích 10.316m^2 tọa lạc tại xã Tân Thượng, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058592 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 30/7/2014 theo Hợp đồng thế chấp số 1015786.19.971.5534784.BĐ ngày 26/8/2019 để đảm bảo thi hành án thì thấy rằng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 61, diện tích 10.316m^2 tọa lạc tại xã Tân Thượng, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058592 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 30/7/2014 thuộc quyền sở hữu ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Thị C. Ngày 26/8/2019 ông L, bà C thế chấp tài sản nói trên để bảo đảm cho khoản vay 500.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp số 1015786.19.971.5534784.BĐ. Việc thế chấp này là tự nguyện, tài sản thế chấp được Công chứng tại Văn phòng công chứng Phan Văn Minh Hoàng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Di Linh nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng MB; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 1015786.19.971.5534784.BĐ ngày 26/8/2019 đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 61, diện tích 10.316m^2 tọa lạc tại xã Tân Thượng, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058592 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 30/7/2014 để đảm bảo thi hành án.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng MB đã chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.600.000 đồng, đã thanh toán đủ. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông L phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.600.000 đồng cho Ngân hàng MB.

[7] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định. Hoàn trả cho Ngân hàng MB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công

bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng"* đối với ông Đoàn Văn L.

1.1. Buộc ông Đoàn Văn L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 582.468.750 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc chưa trả là 500.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/9/2022 đến ngày 13/9/2023 là 377 ngày với mức lãi suất là 15,75%/năm là 82.468.750 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đoàn Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 1015786.19.971.5534784.BĐ ngày 26/8/2019 đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 61, diện tích 10.316m^2 tọa lạc tại xã Tân Thượng, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058592 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 30/7/2014 để đảm bảo thi hành án.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.600.000 *(Một triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

5. Về án phí: Buộc ông L phải chịu 27.298.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 12.703.250 *(Mười hai triệu bảy trăm linh ba nghìn hai trăm năm mươi)* đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007087 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông L, người kế thừa quyền và nghĩa vụ

của bà C là ông L, anh K, chị H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Phan Văn Phương – Lê Thị Chung	**Đoàn Văn Chiến**